**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập VII**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV)**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **422. Chuyện Quốc Vương Ceti (Tiền thân Cetiya)**  ***Công lý tổn thương gây hiểm họa...,***  *Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc Tỷ-keo Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) bị quả đất nuốt sống.*  *Một ngày kia, Tăng chúng bàn luận trong Chánh Pháp đường về cách Devadatta nói dối như thế nào rồi bị chìm sâu vào lòng đất và đọa vào ngục Avìci (Vô gián). Bậc Ðạo Sư bước vào và khi nghe đề tài thảo luận ấy, Ngài bảo:*  *- Ðây không phải lần đầu kẻ ấy chìm sâu vào lòng đất.*  *Rồi Ngài kể câu chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa khi trong thời tối sơ khai, có vị vua mệnh danh Mahàsamata với thọ mạng kéo dài một a-tăng-kỳ (asnkheyya) kiếp. Vị vương tử tên Roja, vị này lại sinh con trai là Vararoja và kế tiếp đó là Kalyàna, Varakalyàna, Uposatha, Mandhàtà, Varamandhàtà, Cara, Upacara, còn được gọi là Apacara.  Vua này trị vì quốc độ Ceti, ở kinh đô Sotthivati, có đấy đủ tứ thần thông: vua có thể đi trên trời, hoặc bay qua không gain, có bốn Thiên thần ở bốn phương bảo vệ vua với kiếm tuốt trần, thân hình vua tỏa mùi hương chiên-đàn, và miệng vua tỏa mùi hương sen.  Thời ấy vị tế sư hoàng gia tên là Kapila. Em trai của vị Bà-la-môn này là Korakalamba, được học chung thầy với vua. Thời Apacara còn là vương tử, đã hứa sẽ phong Korakalamba làm tế sư hoàng gia khi nào mình lên ngôi.  Khi vua cha băng hà, vương tử lên ngôi song không thể đưa Kapila ra khỏi chức vụ tế sư hoàng gia được, và khi tế sư Kapila đến chầu vua, vua vẫn bày tỏ nhiều đặc ân đối với vị ấy. Vị Bà-la-môn ấy quan sát điều này và nhận xét rằng một vị vua thường trị nước hoàn hảo nhất cùng với các quần thần đồng tuổi tác, còn chính ông có thể xin cáo quan về làm ẩn sĩ, nên đã trình:  - Tâu Ðại vương, nay lão thần đã già cả, lão thần có một con trai ở nhà, xin Ðại vương phong cho nó làm tế sư hoàng gia và lão thần sẽ trở thành ẩn sĩ.  Ông được vua chấp thuận phong con trai mình làm tế sư hoàng gia, sau đó ông đến ngự viên sống đời ẩn sĩ, đạt được các Thắng trí và ở gần con trai.  Còn Koralambaka cảm thấy căm hận anh mình vì ông đã không trao cho mình chức vị tế sư khi trở thành ẩn sĩ. Một hôm, vua nói chuyện thân mật với Koralambaka:  - Này Koralambaka, Hiền hữu không làm tế sư hoàng gia ư?  - Tâu Ðại vương không, huynh trưởng của thần xếp đặt việc ấy.  - Thế lệnh huynh chẳng trở thành ẩn sĩ rồi sao?  - Tâu vâng, song gia huynh đã để chức vụ ấy cho con mình.  - Thế thì hiền hữu hãy lo sắp xếp việc ấy.  - Tâu Ðại vương, thần không thể đặt gia huynh qua một bên rồi nhận lấy chức vụ do cha truyền con nối ấy.  - Nếu vậy, ta sẽ làm hiền hữu thành vị trưởng tế sư và vị kia làm phụ tá cho hiền hữu.  - Tâu Ðại vương, bằng cách nào?  - Bằng cách nói dối.  - Tâu Ðại vương, thế Ðại vương không biết gia huynh là pháp thuật sư cao cường có đại thần lực ư? Gia huynh sẽ dùng huyễn thuật đánh lừa Ðại vương, làm cho bốn vị Thiên thần biến mất, rồi làm cho một mùi hôi thối xông ra từ thân thể và miệng Ðại vương, lại làm cho Ðại vương rơi từ trời xuống đất và Ðại vương sẽ bị quả đất nuốt sống, vì thế Ðại vương không thể hành động theo lời nói dối kia được đâu.  - Ðừng lo gì, ta sẽ sắp xếp việc này.  - Tâu Ðại vương, khi nào Ðại vương thực hiện điều này?  - Vào thứ bảy kể từ đây.  Chuyện này lan truyền khắp kinh thành:  - Hoàng thượng sắp nói dối để làm vị trưởng thành phó và sẽ giao chức vụ cho vị phó. Lời nói dối là vật gì nhỉ, nó màu xanh, vàng hay màu khác nữa?  Quần chúng suy nghĩ rất nhiều về việc này. Tương truyền đó là thời mọi người thế gian đều nói thật, người ta không biết từ "nói dối" nghĩa là gì cả.  Con trai vị tế sư nghe chuyện này liền nói với cha:  - Thưa cha, dân chúng bảo đức vua sắp nói dối để làm cha thành con thứ rồi giao chức vụ của cha cho chú con.  - Này con, đức vua sẽ không thể nói dối để tước đoạt địa vị này của ta đâu. Ðức vua sắp thực hiện điều này vào ngày nào?  *Họ bảo ngày thứ bảy kể từ đây. Hãy báo cho cha biết khi đến thời điểm ấy.*  Vào ngày thứ bảy, một đám đông tụ tập trong sân chầu ngồi theo hàng hàng lớp lớp hy vọng thấy lời nói dối. Vị tế sư trẻ đi báo tin cho cha. Vua chuẩn bị lễ phục đầy đủ xong, xuất hiện ở khoảng không trên sân chầu giữa đám đông.  Vị ẫn sĩ bay qua không gian, trải tọa cụ bằng da trước mặt vua, ngồi trên đó giữa không gian và hỏi:  - Tâu Ðại vương, có thật là Ðại vương muốn nói dối làm người em thứ thành anh trưởng và giao chức vụ cho người ấy?  - Thưa Tôn sư, trẫm đã làm như vậy.  Sau đó, vị ẩn sĩ khuyến giáo vua:  - Tâu Ðại vương, lời nói dối là một cách phá hoại tàn khốc các đức tính tốt đẹp, nó tạo tái sinh vào bốn ác đạo, một vị vua nói dối sẽ tiêu diệt công lý, và vì phá hủy công lý, chính vua ấy cũng bị tiêu diệt.  Rồi ngài ngâm vần kệ đầu:  *1. Công lý tổn thương gây hiểm họa, Sẽ đền bù với giá tai ương, Vậy đừng làm tổn thương công lý, Sợ hiểm nguy ào đến Ðại vương.*  Ngài lại khuyến giáo vua nhiều hơn nữa:  - Tâu Ðại vương, nếu Ðại vương nói dối, bốn pháp thần thông sẽ biến mất.  Rồi Ngài ngâm vần kệ thứ hai:  *2. Thần lực xa lìa kẻ vọng ngôn, Miệng mồm hôi thối đáng kinh hồn, Bước chân không vững trong trời đất, Bất cứ kẻ nào đáp dối gian.*  Nghe vầy, vua lo sợ nhìn Korakalambaka. Vị ấy bảo:  - Tâu Ðại vương đừng sợ, thần đã chẳng tâu Ðại vương như vậy từ đầu sao?  Và tiếp theo những lời lẽ tương tự như vây. Mặc dù đã nghe Kapila nói như vậy, vua vẫn tuyên bố câu xác định:  - Thưa Tôn sư, ngài là em thứ, còn Korakalambaka là anh trưởng.  Ngay lúc vua vừa thốt ra lời nói dối này, bốn Thiên thần bảo các vị không muốn hộ trì một người dối trá như vậy nữa, liền ném kiếm dưới chân vua và biến mất.  Miệng vua bốc mùi thối như trứng hư vỡ tung tóe và thân thể vua như ống cống mở nắp. Rồi từ trên không rớt xuống, vua đứng trên đất, như thế cả bốn thần lực đều biến mất. Vị tế sư bảo:  - Tâu Ðại vương, đừng sợ, nếu Ðại vương nói thật, thần sẽ phục hồi mọi sự cho Ðại vương.  Rồi ngài ngâm vần kệ thứ ba:  *3. Lời thật cùng bao pháp thuật thần, Ðại vương hồi phục được toàn phần, Còn lời nói dối giam ngài mãi Tại đất Ce-ti, đến tận cùng.*  Ngài lại nói:  - Tâu Ðại vương, hãy xem: Bốn thần lực của Ðại vương biến mất vì nói dối lần đầu, xin Ðại vương suy xét lại, vì bây giờ vẫn còn có thể phục hồi chúng.  Nhưng vua đáp:  - Ðại sư muốn đánh lừa trẫm về việc này.  Vừa nói dối lần thứ hai như vậy, vua liền bị lún ngay xuống đất đến mắt cá chân.  Vị Bà-la-môn một lần nữa lại nói:  - Xin Ðại vương hãy suy nghĩ kỹ.  Rồi Ngài ngâm vần kệ thứ tư:  *4. Hạn hán vào thời phải đổ mưa, Và mưa trút xuống lúc mùa khô, Khi người nào cố tình gian dối, Ðối đáp vọng ngôn để hại ta.*  Rồi ngài lài nói thêm một lần nữa:  - Do Ðại vương nói dối, Ðại vương bị lún vào mặt đất đến tận mắt cá chân, vậy xin đại vương suy xét kỹ.  Rồi Ngài ngâm vần kệ thứ năm:  *5. Lời thật cùng bao Pháp thuật thần, Ðại vương hồi phục được toàn phần, Còn lời nói dối chôn ngài xuống Tại đất Ce-ti mãi tới cùng.*  Nhưng lần thứ ba, vua nói:  - Tôn giả là em thứ và Korakalambaka là anh trưởng.  Vừa nói lời dối trá này, vua lại bị lún dần vào mặt đất đến tận đầu gối. Một lần nữa, vị Bà-la-môn nói:  - Xin Ðại vương suy xét lại.  Rồi Ngài ngâm vần kệ:  *6. Người lưỡng thiệt này, hỡi Ðại vương, Cũng như con rắn lắm mưu gian, Người nào vẫn cố tình lừa dối Ðối đáp những lời chẳng thật chân.  7. Lời thật cũng bao pháp thuật thần, Ðại vương hồi phục đươc toàn phần, Còn lời nói dối chôn ngài xuống  Tại đất Ce-ti mãi chẳng ngừng.*  *Rồi Ngài* còn nói thêm:  Ngay bây giờ mọi sự vẫn có thể được phục hồi.  Vua chẳng quan tâm đến lời ngài, vẫn lặp lại lời nói dối lần thứ tư:  - Thưa Tôn giả, ngài là em thứ, và Korakalambaka là anh trưởng.  Vừa thốt lời này, vua bị chìm ngập đến tận hông. Vị Bà-la-môn lại bảo:  - Xin Ðại vương hãy suy nghĩ kỹ.  Rồi Ngài ngâm vần kệ:  *8. Kẻ ấy như con cá, Ðại vương, Sẽ không có lưỡi ở trong mồm, Người nào vẫn cố tình gian dối, Ðối đáp những lời lẽ vọng ngôn.  9. Lời thật cùng bao pháp thuật thần, Ðại vương hồi phục được toàn phần, Còn lời nói dối chôn ngài xuống  Tại đất Ce-ti mãi chẳng ngừng.*  Lần thứ năm vua lặp lại lời nói dối, và ngay đó bị chìm sâu xuống tận rốn. Vị Bà-la-môn một lần nữa kêu gọi vua xét kỹ và ngâm hai vần kệ:  *10. Kẻ ấy chỉ sinh được gái thôi, Sẽ không sinh được một con trai, Kẻ nào vẫn cố tình gian dối Ðối đáp vọng ngôn ở giữa đời.  11. Lời thật cùng bao pháp thuật thần, Ðại vương hồi phục được toàn phần, Còn lời nói dối chôn ngài xuống  Tại đất Ce-ti mãi chẳng ngừng.*  Vua cũng không quan tâm, cứ lặp lại lời nói dối lần thứ sáu và chìm xuống tận ngực. Vị Bà-la-môn kêu gọi khẩn thiết một lần nữa và ngâm hai vần kệ:  *12. Bầy con không ở với người kia, Ở khắp mọi nơi chúng chạy xa, Người vẫn cố tình ưa nói dối, Ðáp lời hỏi với dạ gian tà.  13. Lời thật cùng bao pháp thuật thần, Ðại vương hồi phục được toàn phần, Còn lời nói dối chôn ngài xuống  Tại đất Ce-ti mãi chẳng ngừng.*  Do thận cận ác bằng hữu, vua xem thường các lời trên và nói dối lần thứ bảy. Sau đó mặt đất há miệng ra và lửa địa ngục Avìci bùng lên kéo vua xuống.  *14. Chuyện kể bị truyền bởi trí nhân, Vị vua từng bước giữa không trung, Chìm thân, bị nuốt vào lòng đất Ngay đúng ngày quy định số phần.  15. Vậy trí nhân không thể tán đồng Dục tham xuất hiện ở trong lòng, Người nào ly dục, tâm thanh tịnh, Lời nói sẽ luôn giữ vững vàng.*  Ðây là hai vần kệ phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật.  Quần chúng kinh hãi bảo nhau:  - Quốc vương Ceti phỉ báng bậc hiền nhân và nói dối nên đã bị đọa vào ngục Avìci.  Năm vị vương tử của vua đến gặp vị Bà-la-môn và nói:  - Xin Tôn sư giúp chúng đệ tử.  Vị Bà-la-môn đáp:  - Phụ vương của các vị đã hủy diệt Chân lý, nói dối và phỉ báng hiền nhân: do vậy ngài đã vào hỏa ngục Avìci. Nếu công lý bị hủy diệt, nó sẽ hủy diệt lại ta. Các vị không được cư trú tại đây nữa.  Ngài lại bảo vị thái tử:  - Này Ðiện hạ thân yêu, Hãy rời kinh thành bằng cổng Ðông và tiếp tục đi thẳng, chàng sẽ thấy một vương tượng toàn trắng nằm phủ phục, thân chạm vào mặt đất ở bảy chỗ: hai ngà, vòi, và bốn chân. Ðó là dấu hiệu để chàng dựng kinh và cư trú tại nơi ấy. Tên kinh đô ấy sẽ là Hatthipura (Tượng Thành)  Ngài bảo vương tử thứ hai:  - Ðiện hạ rời đây bằng cổng Nam và đi thẳng đến khi thấy một vương mã thuần bạch, đó là dấu hiệu để chàng dựng kinh đô và cư trú tại nơi ấy. Kinh đô ấy sẽ được gọi là Assapura (Mã Thành).  Ngài bảo vương tử thứ ba:  - Ðiện hạ rời đây bằng cổng Tây và đi thẳng tới khi thấy một sư tử có bờm, đó là dấu hiệu để chàng dựng kinh đô và cư trú tại nơi ấy. Kinh đô ấy sẽ được gọi là Sìhapura (Sư Thành).  Ngài bảo vị vương tử thứ tư:  - Ðiện hạ rời đây bằng cổng Bắc và đi thẳng cho đến khi thấy một bánh xe làm toàn bằng ngọc, đó là dấu hiệu để chàng dựng kinh đô và cư trú tại nơi ấy. Kinh thành ấy sẽ được gọi là Uttarapancàla (Thượng Luân Thành).  Ngài bảo vị vương tử thứ năm:  - Ðiện hạ không thể ở đây. Vậy hãy xây một đền thờ lớn trong kinh thành này, rồi đi về phía Tây bắc, và đi thẳng cho đến khi thấy hai ngọn núi đập vào nhau gây tiếng động "daddara", đó sẽ là dấu hiệu để chàng dựng kinh đô và cư trú nơi ấy. Thành ấy sẽ được gọi là Daddarapura (Thành Daddara).  Cả năm vương tử đều ra đi, theo các dấu hiệu kia dựng kinh đô và an trú ở đó.  \*  *Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu Devadatta nói dối và bị chìm vào lòng đất.*  *Rồi ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Thời ấy vua Ceti là Devadatta và Bà-la-môn Kapila là Ta.*  -ooOoo-  **423. Chuyện Uy Lực Dục Tham (Tiền thân Indriya)**  ***Người nào tuân lệnh dục tham...,***  *Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự quyến rủ của người vợ cũ đối với một Tỷ-kheo.*  *Chuyện kể rằng một thiện gia nam tử ở Sàvatthi (Xá-vệ) nghe giáo pháp của bậc Ðạo Sư và nghĩ rằng thật khó cho một người tại gia có thể sống đời Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ và thanh tịnh, nên ông quyết định xuất gia tu hành theo giáo lý cứu độ để diệt tận khổ ưu. Vì thế ông để lại tài sản, nhà cửa cho vợ con, và thỉnh cầu bậc Ðại Sư truyền giới xuất gia cho mình. Bậc Ðạo Sư chấp thuận. Vì ông chỉ là Sa-di trẻ tuổi lúc khất thực cùng các vị giáo thọ, sư trưởng và Tăng chúng lại đông, nên ông không có được ghế ngồi trong nhà cư sĩ hoặc trong trai đường, mà chỉ có một ghế thấp nhỏ hoặc ngồi ở dãy ghế dài cuối chỗ các Sa-di.*  *Thức ăn chỉ được múc vội vã cho ông bằng cái muỗng lớn: ông nhận món cháo tấm, các món cứng thì hôi hám hoặc hư nát, hoặc các cọng rau đã khô héo, cháy sém và phần ăn này không đủ nuôi sống ông.*  *Ông liền đem các món ăn nhận được về cho người vợ cũ mà ông đã rời bỏ. Nàng cầm lấy bình bát, kính chào ông, đổ hết các thứ ấy ra và thay vào món cháo nấu thật ngon và cơm trộn sốt cà-ri. Vị Tỷ kheo bị lòng ham thích các huơng vị ấy lôi cuốn nên không thể rời vợ.*  *Nàng suy nghĩ rằng nàng sẽ thử thách tình cảm của ông. Một hôm, nàng bảo một trai làng chải chuốt sạch sẽ và đến nhà nàng ngồi cùng một đám người nhà của y mà nàng đã mời, và nàng cho cả bọn ăn uống vài thứ . Cả bọn ngồi ăn chơi thỏa thích. Nàng lại bảo buộc đôi bò vào xe và chiếc xe đợi sẵn sàng ở cửa nhà. Còn chính nàng ngồi ở nhà sau nấu nướng bánh mứt.*  *Chồng nàng đi đến đứng ở cửa. Thấy vậy, một lão bộc trình bà chủ rằng có một Tỷ-kheo ở cửa. Nàng bảo:*  *- Hãy ra chào vị ấy và bảo vị ấy qua nhà khác.*  *Nhưng dù y đã làm vậy nhiều lần, y thấy vị Tỷ-kheo vẫn đứng yên nên y lại trình bà chủ. Nàng bước ra, vén tấm rèm lên nhìn và kêu lớn:*  *- Ðây là cha bầy trẻ con tôi.*  *Nàng bước ra chào ông, vừa cầm lấy bình bát vừa mời ông bước vào, nàng đem thực phẩm cúng dường. Khi ông đã ăn xong, nàng lại kính lễ và nói:*  *- Thưa Tôn giả, nay Tôn giả là một bậc Thánh, trước kia chúng ta đã luôn chung sống cùng nhau trong ngôi nhà này. Song giờ đây, cuộc sống tại gia lại không thể thiếu người chủ nhà, vì vậy chúng ta sắp dời qua nhà khác và đi xa về vùng quê. Xin Tôn giả hãy nhiệt tâm làm thiện sự và tha thứ cho thiếp nếu thiếp làm điều sai trái.*  *Trong một lúc, chồng cũ của nàng cảm thấy như thể trái tim tan vỡ! Rồi ông đáp:*  *- Ta không thể rời nàng, xin nàng đừng đi. Ta sẽ trở lại đời thế tục. Hãy đưa cho ta y phục của người cư sĩ tại chỗ nọ, ta sẽ bỏ y bát và trở về với nàng.*  *Nàng đồng ý ngay. Khi vị Tỷ-kheo về tinh xá, trả bộ y bát lại cho vị giám hộ và giáo thọ, và khi được hỏi lý do, ông giải thích là ông không thể rời vợ và sắp trở lại đời thế tục. Dù ông không muốn, các vị ấy vẫn dẫn ông đến bậc Ðạo Sư và kể cho ngài nghe rằng ông thối thất và muốn trở về đời thế tục. Bậc Ðạo Sư hỏi:*  *- Chuyện này có thật chăng?*  *- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.*  *- Ai làm cho ông thối thất?*  *- Vợ cũ của con.*  *Này Tỷ-kheo, nữ nhân ấy là nguyên nhân gây tác nghiệp của ông. Chính vì kẻ ấy mà ngày xưa ông đã sa đọa khỏi bốn cảnh giới Thiền định, và rất khốn khổ. Sau nhờ ta, ông được giải thoát cảnh khổ và tái tạo công năng Thiền định mà ông đã mất.*  *Rồi Ngài kể câu chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm con trai vị tế sư hoàng gia và bà vợ vị ấy cũng là nữ nhân Bà-la-môn. Vào ngày ngài ra đời, có làn ánh sáng của binh khí lóe sáng khắp kinh thành vì thế ngài được đặt tên Jotipàla (người hộ trì ánh sáng hay Hộ Minh).  Khi lớn lên, ngài học đủ mọi ngành nghề nghệ thuật tại Takkasilà và chứng tỏ tài năng trước vua. Nhưng ngài lại từ giã địa vị của ngài không báo cho ai biết, ngài ra đi bằng cổng sau, vào rừng trở thành vị khổ hạnh ở thảo am Kavitthaka, được gọi là Sakkadatiya. Ngài chứng đắc Thiền định viên mãn.  Trong khi trú tại đó, hàng trăm vị trí giả đến tham kiến hầu cận ngài. Ngài được một hội chúng đông đảo theo học và bảy đệ tử. Trong số ấy, trí giả Sàlissara rời thảo am Kavitthaka để đến xứ Surrattha và trú bên bờ sông Sàtodikà cùng hội chúng vài ngàn trí giả khác.  Mendissara cùng vài ngàn trí giả sống gần thị trấn Lambacùlaka trong quốc độ của vua Pajaka.  Pabbata cùng vài ngàn trí giả sống trong một xứ ở miền rừng núi.  Kàladevala cùng vài ngàn trí giả sống trong núi rừng ở Avanti và Decan.  Kisavaccha sống độc cư ở gần kinh thành Kumbhavati, trong ngự viên của vua Dandaki.  Anusissa là thị giả của Bồ-tát ở chung với ngài.  Nàrada, em của Kàladevala độc cư trong thạch thất giữa quốc độ Aranjara có nhiều núi non ở vùng Trung thổ.  Bấy giờ không xa nước Aranjara có một thị trấn rất trù phú. Thị trấn này có con sông cả, nơi nhiều đàn ông đến tắm. Dọc theo bờ, các kỹ nữ xinh đẹp thường ngồi quyến rủ đám mày râu.  Vị khổ hạnh Nàrada thấy một nàng kỹ nữ, đâm ra si tình, mất hết Thiền lực và héo mòn vì không ăn uống gì cả, cứ nằm dài trong lưới tình trói buộc suốt bảy ngày liền. Vị huynh trưởng Kàladevata nhờ quan sát biết nguyên nhân việc kia, liền phi hành qua không gian, vào biến động. Nàrada thấy vị ấy liền hỏi tại sao đến đây. Vị ấy đáp:  - Ta biết Hiền đệ bị bệnh nên đến chăm sóc đệ đây.  Nàrada giả dối bảo vị ấy đi về:  - Ðại huynh chỉ nói chuyện không đâu, toàn là hư vọng, hão huyền.  Nhưng vị kia từ chối ra đi và còn đem theo ba vị Sàlissara, Mendissara và Pabbatissara đến đó nữa. Nàrada lại bảo tất cả ra về theo cách trên.  Kàladevala liền bay đi tìm Ðạo Sư Sarabhanga và dẫn thầy đến đó. Khi bậc Ðạo sư đến, ngài thấy Nàrada đã rơi vào lưới kềm tỏa của tham dục và hỏi có đúng vậy không. Nàrada đứng lên nghe lời ngài, kính lễ thầy và thú nhận sự việc. Bậc Ðạo Sư bảo:  - Này Nàrada, ai rơi vào lưới tham dục sẽ suy tàn trong khổ đau ở đời này và đời kế bị tái sinh vào địa ngục.  Rồi Ngài ngâm vần kệ đầu:  *1. Người nào tuân lệnh dục tham, Mất hai thế giới, đời tàn về sau.*  Nghe vậy, Nàrada đáp:  - Bạch Tôn sư, mưu cầu tham dục là hạnh phúc. Tại sao Tôn sư lại gọi hạnh phúc ấy là khổ đau?  Ðạo Sư Sarabhanya đáp:  - Vậy hãy nghe đây.  Rồi Ngài ngâm vần kệ thứ hai:  *2. Hân hoan cùng với khổ đau Vẫn thường dẫm bước lên nhau chẳng ngừng, Con từng thấy chúng chuyển luân, Hãy tìm hạnh phúc thật chân nhiệm mầu.*  Nàrada đáp:  - Bạch Tôn sư, khổ đau này thật khó chịu đựng. Con không thể kham nhẫn nó được.  Bậc Ðại sĩ bảo:  - Này Nàrada, khi khổ đau đến cần phải chịu đựng.  Rồi Ngài ngâm vần kệ thứ ba:  *3. Người nào kham nhẫn đối đầu Gian lao nhiếp phục khổ sầu bao phen, Là người vững mạnh tiến lên Niết-bàn, cực lạc, dứt phiền não xưa.*  Song Nàrada vẫn đáp:  - Bạch Tôn sư, hạnh phúc của dục tình là hạnh phúc tối cao, con không thể nào rời bỏ nó được.  Bậc Ðạo Sĩ bảo:  - Không thể vì bất cứ lý do gì mà ta từ bỏ Giới hạnh.  Rồi ngài ngâm vần kệ thứ tư:  *4. Con đừng phá hủy tiêu ma Quãng đời Thanh hạnh, sa đà công năng, Chỉ vì dục vọng tham sân Cầu mong lợi dưỡng, đau buồn nhỏ, to.*  Sau khi Ðạo Sư Sarabhanga đã tuyên thuyết Chánh pháp qua bốn vần kệ, trí giả Làladevala muốn khuyến giáo tiểu đệ liền ngâm vần kệ thứ năm:  *5. Biết đời phiền lụy lo âu, Thức ăn uống phải phát cho nhiều người. Chẳng ham tích trữ tiền tài, Chẳng sầu khi chúng hết thời tiêu tan.*  Vần kệ thứ sáu do bậc Ðạo Sư ngâm phát xuất từ Trí tuệ Tối Thắng của Ngài liên hệ đến lời khuyến giáo của Devala đối với Nàrada:  *6. De-va Trí giả Hắc nhan Giờ đây khuyên nhủ khôn ngoan nhất đời: Ta không hề thấy có người  Kém hơn kẻ chịu vâng lời dục tham.*  Sau đó Thánh giả Sarabhanga cảnh báo:  Này Nàrada hãy nghe đấy: kẻ nào trước tiên không muốn làm những gì đáng làm, về sau sẽ kêu khóc than van như chàng trai đi vào rừng thuở xưa.  Rồi Ngài kể một câu chuyện quá khứ.  Ngày xưa trong một thị trấn ở thành Kàsi có một thanh niên Bà-la-môn, đẹp trai, mạnh khỏe, lực lưỡng như voi. Chàng suy nghĩ: "Tại sao ta phải nuôi cha mẹ bằng cách làm ruộng, hoặc phải lấy vợ sinh con, hoặc làm các thiện sự nọ kia? Ta chẳng muốn nuôi ai hoặc làm thiện sự gì cả, mà ta chỉ muốn vào rừng nuôi bản thân bằng cách săn nai".  Thề rồi với năm thứ vũ khí, chàng vào Tuyết Sơn giết nai ăn thịt rất nhiều. Ở vùng Tuyết Sơn chàng thấy một thung lũng rộng lớn tứ bề có núi bao bọc, bên cạnh bờ sông Vidhavà, chàng liền sống ở đó với thịt thú săn được và nấu trên than hồng. Chàng lại suy nghĩ: "Ta sẽ không được khỏe mạnh mãi đâu, khi ta già yếu, ta sẽ không phiêu bạc trong rừng. Nay ta muốn bắt nhiều loại thú hoang vào trong thung lũng này, làm cổng rào lại và chẳng cần phải lang thang trong rừng nữa, ta cũng sẽ giết chúng và ăn thỏa thích". Và chàng đã làm như vậy.  Thời gian trôi qua, chính điều ấy phải xảy ra, mọi thực tế của cuộc đời xuất hiện, chàng không còn sức điều khiển nổi tay chân, chàng không thể đi lại tự do đây đó, chàng không thể tìm được thức ăn uống, thân thể gầy gò khô héo như một bóng ma, lộ rõ mọi nếp nhăn nheo khắp mình như mặt đất mùa nắng. Chàng trở nên dị tướng, nhăn nheo, rã rời và vô cùng khổ sở.  Cũng như chàng kia, theo thời gian, vua nước Sìvi, mệnh danh là Sìvi, ước mong hưởng món thịt rừng nướng trên than hồng trong rừng già, liền giao phó quốc độ cho các đại thần, đem theo năm món vũ khí, đi vào rừng săn thịt nai để ăn. Vừa lúc vua đến chỗ ấy liền thấy người kia. Dù sợ hãi, vua cũng cố thu hết can đảm hỏi người kia là ai. Chàng đáp:  - Tâu Chúa công, tôi là một bóng ma đang hưởng nghiệp quả do tôi đã tạo. Thế Chúa công là ai?  - Ta là vua nước Sìvi.  - Tại sao Chúa công đến đây?  - Ðể ăn thịt nai.  - Tâu Ðại vương, tôi đã trở thành con ma trên đất vì tôi đã đến đây với mục đích ấy.  Rồi chàng kể đầy đủ chi tiết câu chuyện của chàng và để giải thích nỗi bất hạnh của mình, chàng ngâm các vần kệ cuối cùng:  *7. Chính tôi đây, hỡi Quân vương, Khác nào giữa chốn đấu trường địch quân, Công lao, nghề nghiệp, tài năng, Vợ con, nhà ở bình an một thời, Ðã tiêu tan hết cả rồi, Tôi mang nghiệp quả ngay đời thế gian.  8. Giờ tôi tồi tệ muôn vàn Không người quyến thuuộc, lang thang không nhà. Từ đời chân chánh lạc xa, Tôi như một cái bóng ma đọa đày.  9. Nay tôi phải sống cảnh này Vì tôi tạo khổ não thay vui mừng. Quanh tôi như đám lửa bừng, Tôi không cảm thấy trong lòng hân hoan.*  Cùng với các vần kệ ấy, chàng nói thêm:  - Tâu Ðại vương, do ham muốn dục lạc tôi đã tạo khổ đau cho nhiều loài khác và trở thành bóng ma ngay tại đời này. Xin Ðại vương đừng gây ác nghiệp, xin hãy trở về kinh đô của Ðại vương và thực hành thiện sự, bố thí cùng các phước nghiệp khác.  Nhà vua làm theo lời ấy và hoàn thành con đường lên Thiên giới.  Vị khổ hạnh xúc động vì lời tường thuật của Ðạo Sư Sarabhanga về câu chuyện trên. Vị ấy được cảm hóa, rồi sau khi kính lễ Tôn sư và được ngài tha thứ, nhờ các pháp môn chân chánh, vị ấy tái tạo năng lực Thiền định đã mất. Ðạo sư Sarabhanga không cho phép đệ tử ở lại đó nữa và đưa vị ấy cùng ngài về thảo am xưa.  \*  *Sau Pháp thoại, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).*  *Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*  *- Thời ấy Nàrada là Tỷ-kheo thối thất này, Sàlissara là Sàriputta (Xá-lợi-phất), Mendissara là Kassapa (Ca-diếp), Kaccàna (Ca-chiên-diên), Anusissa là Ànanda (A-nan), Kisavaccha là Moggallàna (Mục-kiền-liên) và Đạo Sư Sarabhanga chính là Ta.*  -ooOoo-  **424. Chuyện Ngọn Lửa Đốt Cháy (Tiền thân Àditta)**  ***Thứ gì ta cứu thoát ra...,***  *Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên, về lễ vật cúng dường vô thượng. Lễ vật cúng dường tối thắng này được miêu tả đầy đủ trong tập Sớ giải Kinh Mahàgovindasutta (số 19, Trường bộ II)*  *Ngày hôm sau lễ cúng dường ấy, Tăng chúng bàn luận trong Chánh Pháp Ðường:*  *- Này các Hiền giả, vua Kosala sau khi xem xét kỹ, đã tìm được phước điền chính đáng và cúng dường lễ vật cao trọng lên Hội chúng do đức Phât đứng đầu.*  *Bậc Ðạo Sư đến và được kể lại đề tài câu chuyện trong lúc các vị ngồi đây, Ngài bảo:*  *- Này Tỷ-kheo, không lạ gì việc nhà vua, sau khi quan sát kỹ, đã cúng dường đại lễ vật vào phước điền vô thượng ở đời, các trí nhân ngày xưa cũng đã cúng dâng lễ vật như thế sau khi quan sát kỹ.*  *Rồi Ngài kể một câu chuyện ngày xưa.*  \*  Ngày xưa vua Bharata trị vì tại Roruva trong quốc độ Sovìra. Vua thực hành Thập phương pháp, thu phục nhân tâm bằng Tứ nhiếp pháp, đối xử với quần chúng như cha mẹ đối với con, ban phát rộng rãi cho người nghèo, lữ hành, khất thực và những người đến cầu xin. Chánh hậu của ngài là Samuddavijayà đầy trí tuệ thông thái.  Một hôm ngài nhìn quanh các bố thí đường và suy nghĩ: "Tặng vật của ta đều bị đám tham lam vô dụng ngốn ngấu cả. Ta không thích như vậy. Ta muốn cúng dường những vị Ðộc Giác Phật đức hạnh xứng đáng lễ vật tối thượng. Các vị hiện sống ở vùng Tuyết Sơn. Ai sẽ đem các vị ấy về đây theo lời thỉnh cầu của ta và ta sẽ nhờ ai lãnh sứ mạng này?"  Ngài nói chuyện với hoàng hậu, bà đáp:  - Tâu Chúa thượng, không nên quan tâm lo lắng. Cứ gửi hoa đi, nhờ uy lực lễ vật cúng dường xứng đáng của ta, nhờ đức độ và lòng thành tín của ta, ta sẽ thỉnh cầu vị Ðộc Giác Phật, và khi các vị đến, chính ta sẽ cúng dường lễ vật cùng các món cần thiết.  Vua đồng ý. Ngài ra lệnh đánh trống khắp kinh thành rằng tất cả dân chúng trong thành phải giữ giới, còn chính ngài và toàn thể hoàng gia đều giữ mọi phận sự của ngày trai giới, thực hành đại bố thí.  Ngài truyền đem đến một chiếc hộp bằng vàng đựng đầy hoa lài, từ hoàng cung bước xuống và đứng giữa triều đình. Tại đó ngài phủ phục với năm phần chạm xuống đất, đảnh lễ về phương Ðông và tung vãi nắm hoa cùng những lời nguyện:  - Ðệ tử đảnh lễ các Thánh giả ở phương Ðông, Nếu đệ tử có chút công đức nào, xin các vị tỏ lòng từ bi thâu nhận các lễ vật này.  Vì không có các vị Ðộc Giác ở phương Ðông, nên hôm sau không vị nào đến.  Ngày thứ hai, ngài lại đảnh lễ phương Tây, nhưng cũng không ai đến.  Ngày thứ ba, ngài lại đảnh lễ phương Bắc, và sau khi đảnh lễ, ngài tung bảy nắm hoa cùng lời nguyện:  - Ước mong các vị Ðộc Giác ở vùng Tuyết Sơn thâu nhận các lễ vật cúng dường này.  Các hoa ấy bay đi xa rơi trên mình năm vị Ðộc Giác Phật ở động Nandamùla. Sau khi quan sát, các vị hiểu rằng quốc vương đã thỉnh cầu các vị, vì thế các vị gọi bảy vị trong số đó lại bảo:  - Này các Tôn giả, vua thỉnh cầu các vị, xin hãy bày tỏ đặc ân cho ngài.  Các vị Ðộc Giác Phật này du hành qua không gian và hạ xuống hoàng môn. Khi thấy các vị, vua hân hoan đảnh lễ, mời các vị thượng lầu, tỏ lòng tôn kính trọng thể và cúng dường các lễ vật.  Sau buổi thọ thực, ngài lại mời các vị hôm sau và cứ thế đến ngày thứ năm, vua thiết đãi suốt sáu ngày. Vào ngày thứ bảy, ngài chuẩn bị cúng dường mọi vật dụng cần thiết, sắp đặt bảo tọa và cẩm đôn chạm vàng rồi đặt trước bảy vị Ðộc Giác các bộ ba y cùng các món ăn cần thiết của đời Thánh nhân.  Quốc vương cùng hoàng hậu trân trọng cúng dường các thứ này sau buổi thọ thực và đứng cung kính đảnh lễ. Ðể phát biểu lời tùy hỷ công đức, vị Trưởng lão của hội chúng ngâm hai vần kệ:  *1. Thứ gì ta cứu thoát ra Lửa đang đốt cháy nhà ta rụi dần, Những gì sót lại sau cùng Sẽ còn đó mãi riêng phần ta thôi.  2. Thế gian bừng cháy khắp nơi Sanh, già, bệnh, chết làm mồi lửa nhanh, Cứu mình bằng các thiện hành, Cúng dường bố thí để dành thật chân.*  Như vậy, bằng cách bày tỏ niềm hoan hỷ, vị Trưởng lão khuyến giáo vua tinh cần giữ đức hạnh. Sau đó vị ấy bay lên không gian, xuyên thủng qua góc nhọn của cung điện và hạ xuống động Nandamùla. Các vật dụng cần thiết đã được cúng dường đều bay lên theo vị ấy và hạ xuống động. Còn toàn thân quốc vương và hoàng hậu tràn đầy niềm hoan hỷ.  Sau khi vị ấy ra đi, sáu vị kia lần lượt nói lời tùy hỷ công đức qua mỗi vần kệ:  *3. Người nào bố thí chánh nhân Kiên cường dõng lực, tinh cần tịnh tâm, Vượt dòng nước lũ Ma vương, Ðạt nơi an trú kim đường cõi thiên.*  Vị thứ ba:  *4. Thiện hành nào khác trận tiền Trước vài địch thủ, chạy liền ba quân. Cúng dường với cả tín tâm Ðời sau hưởng lạc là phần ngài thôi.*  Vị thứ tư:  *5. Người cho làm đẹp ý trời, Khôn ngoan xứng đáng làm vơi nhọc nhằn Cúng dường mang quả hưng long, Cũng như hạt giống gieo vùng phì nhiêu.*  Vị thứ năm:  *6. Ai không hề nói lắm điều, Tránh làm ác nghiệp hại nhiều chúng sinh, Người đời gọi yếu, chê khinh, Chính vì sợ hãi giữ mình thanh lương.*  Vị thứ sáu:  *7. Tạo nên phước nghiệp thông thường Tái sinh nhân thế, quân vương oai quyền. Phước nhiều đạt đến cõi thiên, Công năng tối thượng đắc miền Tịnh Cư.*  Vị thứ bảy:  *8. Phước là bố thí đem cho, Tuy nhiên Giáo pháp lợi to muôn phần, Xưa nay chứng tỏ bao lần, Nhờ đây bậc trí đạt toàn Lạc an.*  Sau đó các vị ra đi cùng với các vật dụng cần thiết đã được cúng dường .  Còn vị Ðộc Giác Phật thứ bảy, trong lời tùy hỷ công đức ấy, tán thán Niết-bàn bất diệt với vua và giáo hóa ngài một cách cẩn trọng xong, liền trở về cảnh cũ như đã nói trên. Quốc vương và hoàng hậu thực hành bố thí suốt đời nên đã hoàn thành con đường lên thiên giới.  \*  *Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Ðạo sư bảo:*  *- Như vậy các bậc trí thời xưa bố thí cúng dường có phân biệt.*  *Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Thời ấy các vị Ðộc Giác Phật đắc Niết-bàn, Samuddavijayà là mẫu thân Ràhula (La-hầu-la) và vua Bharata chính là Ta.*  -ooOoo-  **425. Chuyện Những Sự Kiện Không Thể Xảy Ra (Tiền thân Atthàna)**  ***Làm sao lặng sóng Hằng Hà...,***  *Bậc Ðạo sư kể lại chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất.*  *Bậc Ðạo sư hỏi vị ấy:*  *- Này Tỷ-kheo, có thật là ông đang thối thất?*  *- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.*  *- Vì duyên cớ gì?*  *- Vì uy lực của dục tham.*  *- Này Tỷ-kheo, nữ nhân thật vô ơn, phản bội, không đáng tin cậy. Ngày xưa, các bậc trí không làm thỏa mãn một nữ nhân thậm chí đã cho kẻ ấy một ngàn đồng tiền mỗi ngày. Một hôm không nhận được ngàn đồng tiền, kẻ ấy đã sai người lôi cổ họ quẳng ra ngoài. Nữ nhân là loài bạc nghĩa thế đấy. Ông đừng rơi mình vào uy lực của dục tham vì duyên cớ ấy nữa.*  *Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, vương tử Brahmadatta và công tử Mahàdhana, con của một phú thương ở Ba-la-nại, là bạn thân thiết cùng chơi với nhau và được giáo dục trong nhà một vị thầy. Vương tử lên ngôi khi vua cha băng hà và con vị phú thương vẫn ở gần vua mới.  Tại Ba-la-nại có một kỹ nữ sang trọng kiều diễm đang thời hưng thịnh. Con trai vị phú tặng nàng một ngàn đồng tiền mỗi ngày, và thường xuyên hưởng lạc với nàng. Khi cha mất, chàng thừa kế tài sản và địa vị của cha, nhưng cũng không rời bỏ nàng mà vẫn tiếp tục cho nàng một ngàn đồng tiền mỗi ngày.  Một hôm chàng đi chầu vua vào buổi chiều. Trong lúc chàng đàm đạo với vua, mặt trời lặn và tối dần. Khi rời cung, chàng nghĩ: "Không còn thời giờ để về nhà rồi trở lại nữa, ta cứ đi thẳng đến nhà kỹ nữ ấy". Vì thế chàng bảo đám hầu cận ra về và đi thẳng vào nhà một mình.  Khi thấy chàng đến, nàng hỏi xem chàng có đem ngàn đồng tiền không.  - Này ái nương, hôm nay ta ra trễ quá nên ta chỉ bảo đám hầu cận đi hết, chứ ta không về nhà, ta chỉ đến đây một mình, nhưng ngày mai ta sẽ trao tặng nàng hai ngàn đồng tiền.  Nàng suy nghĩ: "Nếu ta tiếp đón chàng hôm nay, chàng sẽ đến tay không các ngày khác nữa và thế là ta mất dần của cải. Vậy ta không muốn tiếp chàng hôm nay nữa."  Vì thế nàng bảo:  - Thưa công tử, thiếp chỉ là một kỹ nữ, thiếp không ban đặc ân cho ai mà không có một ngàn đồng, vậy công tử hãy đem tiền lại đây.  - Ái nương ơi, ta sẽ tặng nàng gấp đôi số tiền ấy ngày mai đây.  Và chàng cứ van xin nàng như vậy mãi.  Nàng kỹ nữ ra lệnh cho các nữ tỳ:  - Ðừng để người ấy đứng đó mà nhìn ta. Hãy lôi cổ y kéo ra ngoài và đóng cửa lại.  Họ làm theo lời nàng. Chàng suy nghĩ: "Ta đã cho nàng tám trăm triệu đồng tiền, tuy thế chỉ một ngày ta đến tay không, nàng đã bảo chúng nắm cổ ta tống ra ngoài. Ôi nữ nhân thật là độc ác, vô sĩ, vong ân, phản bội!"  Do vậy chàng quan sát mãi về ác hạnh của nữ nhân cho đến khi chàng thấy chán ngán, ly tham và bất mãn với cuộc đời thế tục. Chàng suy nghĩ: "Tại sao ta phải sống đời thế tục? Ta muốn xuất gia hôm nay và thành người khổ hạnh".  Do vậy chàng không trở về nhà nữa cũng không yết kiến vua nữa, chàng rời kinh thành đi vào rừng. Chàng dựng thảo am bên bờ sông Hằng, cư trú tại đó như một ẩn sĩ khổ hạnh, đắc Thiền định viên mãn và sống bằng củ quả rừng.  Vua nhớ bạn vắng mặt lâu ngày và đòi bạn vào chầu. Khắp kinh thành ai cũng biết rõ cách nàng kỹ nữ đối xử với chàng nên họ tâu vua vấn đề ấy và thêm:  - Tâu Ðại vương, người ta bảo thân hữu của Ðại vương vì tủi nhục đã không trở về nhà, mà đã trở thành vị khổ hạnh sống trong rừng.  Vua truyền đưa nàng kỹ nữ vào, và hỏi nàng xem chuyện nàng đối xử với thân hữu ngài có thật như vậy chăng. Nàng thú nhận.  - Này nữ nhân bạc ác kia, hãy mau đến nơi Hiền hữu ta ở và đưa chàng về đây. Nếu không làm được việc ấy, ngươi phải bị mất mạng đấy.  Nghe lệnh vua, nàng sợ hãi, vội lên xe ra khỏi kinh thành cùng đoàn tùy tùng đông đảo. Nàng đi tìm nơi an trú và nghe lời đồn, nàng đến đó kính lễ và cầu xin:  - Bạch Tôn giả, xin hãy tha thứ lỗi lầm thiếp đã phạm trong lúc mù quáng ngu si. Thiếp quyết không tái phạm nữa.  - Ðược lắm, ta tha thứ cho nàng, ta không giận nàng đâu.  - Nếu Tôn giả tha thứ cho thiếp, xin hãy lên xe cùng thiếp. Chúng ta cùng trở về kinh thành và ngay khi vào thành, thiếp xin dâng ngài mọi tiền tài trong nhà thiếp.  Khi nghe vậy, ngài đáp:  - Này cô nương, ta không thể đi với cô nương bây giờ đâu, nhưng khi nào những chuyện chưa từng xảy ra trên đời này sẽ xảy ra thì có lẽ ta sẽ đi.  Rồi ngài ngâm vần kệ đầu:  *1. Làm sao lặng sóng Hằng hà Như hồ sen nọ, sơn ca trắng ngần, Cây đào sinh trái cau vân, Thì điều như thế họa chăng có là!*  Nhưng nàng lại nói:  - Mau lên, thiếp sắp đi rồi.  Ngài đáp:  - Ta sẽ đi.  - Khi nào?  - Vào thời như vầy như vầy.  Ngài đáp và ngâm các vần kệ còn lại:  *2. Bao giờ có đủ lông rùa Kết thành ba tấm áo đưa ta dùng Vào thời đông giá lạnh lùng, Thì điều như thế họa chăng có là!  3. Bao giờ răng muỗi nhô ra Nàng xây cái tháp thật là khéo thay, Tháp kia không thể chuyển lay, Ðiều này chắc có cơ may, họa là!  4. Bao giờ sừng thỏ mọc ra, Nàng làm thang đứng thật là khéo thay, Bậc thang trèo đến tận mây, Thì điều này có cơ may, hỡi nàng!  5. Bao giờ chuột nhắt leo thang Cùng nhau ăn hết mặt trăng sáng ngời. Ðem La-hầu xuống mặt trời, Thì điều này hẳn có thời xảy ra!  6. Khi đàn ruồi uống từng vò Rượu nồng đầy đủ, tự do reo mừng Ẩn mình trong đám than bừng, Thì điều như thế họa hoằn xảy ra!  7. Khi bầy lừa khéo điểm tô Môi hồng, mặt trắng làm trò khéo thay Trổ tài múa hát thật hay, Ðiều này hẳn có cơ may, hỡi nàng!  8. Bao giờ quạ, cú từng đàn Cùng nhau tụ họp luận bàn riêng tư, Tỏ tình âu yếm chuyện trò, Ðiều này có thể xảy ra, hỡi nàng!  9. Bao giờ nhặt lá trên ngàn Từng cây rừng xuống kết làm dù che Chống mưa ồ ạt tứ bề, Có cơ xảy đến điều kia, hỡi nàng!  10. Khi đàn chim sẻ cố mang Tuyết Sơn đủ vẻ huy hoàng hùng anh, Ngậm trong chiếc mỏ xinh xinh, Họa may có thể sự tình xảy ra!  11. Khi chàng trai nhẹ đẩy đưa Chiếc thuyền buồm vượt biển xa ngàn trùng Với lòng can đảm anh hùng, Ðiều này chắc hẳn mới mong, hỡi nàng!*  Như thế bậc Ðại Sĩ ngâm mười một vần kệ nêu rõ những sự kiện không thể xảy ra. Nàng kỹ nữ nghe xong, xin được ngài tha thứ và trở về Ba-la-nại. Nàng trình bày mọi việc với vua và xin tha mạng, vua liền ân xá cho nàng.  \*  *Sau pháp thoại, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, nữ nhân thật là vô ơn, phản bội như thế.*  *Rồi ngài tuyên thuyết các Sự Thật. Khi kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).*  *Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Thời ấy vua là Ànanda và vị khổ hạnh chính là Ta.*  -ooOoo-  **426. Chuyện Con Báo (Tiền thân Dìpi)**  ***Bác ơi, bác có được khang an...,***  *Bậc Ðạo sư kể lại chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một con dê cái.*  *Một thời Trưởng lão Moggallàna ở trong một am thất có một cửa, trong một vùng đất được rào và núi đồi bao bọc. Lối đi có mái che của nhà gần cửa ấy. Một vài mục tử nghĩ rằng hàng rào ấy là chỗ tốt cho đàn dê, nên họ lùa dê vào đó và sống thoải mái.*  *Một hôm họ đến vào buổi chiều đem cả bầy dê đi. Nhưng có một con dê cái đã lang thang quá xa không thấy bầy dê ra đi, và bị bỏ lại một mình. Sau đó khi nó ra đi, một con báo thấy nó, muốn ăn thịt bèn đứng bên cửa của hàng rào. Dê cái nhìn quanh và thấy con báo. "Báo đứng đó vì muốn giết ta và ăn thịt", Dê suy nghĩ: "Nếu ta quay đầu bỏ chạy, ta sẽ mất mạng. Vậy ta phải can đảm lên". Rồi dê giương đôi sừng, vùng chạy thẳng trước mặt báo với tất cả dũng lực. Dê thoát được móng vuốt báo, dù con báo rung mình vì nó tưởng sẽ chụp được dê. Rồi chạy hết tốc lực, con dê bắt kịp cả đàn.*  *Vị Trưởng lão quan sát cách các súc vật ấy đối xử với nhau. Hôm sau vị ấy đi trình đức Như Lai:*  *- Bạch Thế Tôn, con dê cái đã đạt được một kỳ công nhờ có sẵn mưu lược và thoát được con báo.*  *Bậc Ðạo sư đáp:*  *- Này Moggallàna, lần này con báo không bắt được dê, nhưng ngày xưa báo đã giết dê dù dê kêu lớn, rồi ăn thịt nó.*  *Và theo lời thỉnh cầu của Tôn giả Moggallàna, Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa có thời Bồ-tát được sinh vào một làng ở quốc độ Magadha (Ma-kiệt-đà), trong một gia đình giàu. Khi lớn lên, Ngài từ bỏ tham dục và sống đời tu hành, đạt được Thiền định viên mãn. Sau khi sống rất lâu ở Tuyết Sơn, ngài đến Rajagàha (Vương Xá) để tìm muối và dấm, rồi về cư trú trong thảo am ngài đã dựng trong một thung lũng có rào chắn.  Giống như phần duyên khởi, các mục tử lùa bầy dê ra đi và cũng như trên, một hôm, khi một dê cái đi ra chậm hơn bầy kia, một con báo đợi sẵn ở cửa, nghĩ cách ăn thịt nó. Khi con Dê thấy con Báo, nó suy nghĩ: "Ðời ta tàn rồi, bằng một mưu kế nào đó ta phải dụ nó vào cuộc chuyện trò vui vẻ ân cần để làm dịu lòng nó và cứu mạng ta". Vừa đứng từ xa bắt đầu nói chuyện thân thiện với con báo, Dê ngâm vần kệ đầu:  *1. Bác ơi, bác có được khang an, Và bác lâu nay mạnh khỏe chăng? Mẹ cháu nhắn đưa lời kính hỏi, Cháu mong cùng bác kết thân bằng!*  Nghe vầy, Báo suy nghĩ: "Con bé này muốn đánh lừa ta bằng cách gọi ta là 'bác', nó không biết ta hung dữ ra sao cả". Vì thế Báo ngâm vần kệ thứ hai:  *2. Cô dẫm đuôi ta đấy, bé Dê, Và làm ta phải bị đau ghê, Tưởng rằng nhờ gọi ta là "bác" Cô được tự do để trở về!*  Khi nói vậy, Dê đáp:  - Thưa bác, xin đừng nói như vậy.  Và nó ngâm vần kệ thứ ba:  *3. Tôi đi phía trước mặt, thưa ngài, Ngài vẫn ngồi kia đối diện tôi, Ðuôi của ngài nằm sau phía ấy, Làm sao tôi lại dẫm lên đuôi?*  Báo đáp:  - Này Dê cái, cô nói gì vậy? Có nơi nào lại không có đuôi của ta trải ra chứ?  Và nó ngâm vần kệ thứ tư:  *4. Suốt cả trong toàn bốn đại châu, Với sông hồ biển núi non cao, Ðuôi ta trải rộng ra cùng khắp, Sao cẳng Dê không dẫm nó nào?*  Khi nghe vầy, Dê cài nghĩ: "Con ác thú này không bị lời ngon ngọt quyến rủ. Vậy ta sẽ đáp lại nó như một kẻ thù". Rồi Dê ngâm vần kệ thứ năm:  *5. Ta biết đuôi ông ác thật dài, Vì ta đã được báo tin rồi, Anh em cha mẹ đều khuyên bảo Lúc trước ta bay bổng giữa trời!*  Báo lại nói ;  - Ta biết cô đã bay giữa trời. Nhưng khi cô đến, cô đã làm hỏng miếng mồi của ta bằng cách đáp xuống ấy!  Rồi Báo ngâm vần kệ thứ sáu:  *6. Bóng dáng cô Dê ở giữa trời Bay qua không khí ấy mà thôi, Ðã làm kinh sợ đàn nai nọ, Vì thế mồi ta bị hỏng rồi!*  Nghe vầy, Dê sợ chết không còn có thể tìm cớ nào khác nữa, liền kêu lớn:  - Bác ơi, xin đừng phạm một việc ác độc như thế, xin tha mạng cháu đi.  Nhưng dù Dê kêu lớn, Báo vẫn chụp vai nó, giết chết và ăn thịt Dê.  *7. Chính Dê kêu lớn để cầu ân, Song máu thịt kia mới thoả lòng, Dã thú chụp Dê vào cổ họng; Ác nhân không tỏ chút ân cần.  8. Kẻ ác không sao biết tỏ ra Ân cần, chánh hạnh, tránh đường tà, Nó thù ghét những người lương thiện, Thượng sách là nên xáp lá cà!*  Ðây là hai vần kệ phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật.  Một vị Thánh nhân khổ hạnh chứng kiến tất cả câu chuyện của hai con thú này.  \*  *Sau Pháp thoại, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:*  *- Thời ấy, con Dê cái và con Báo là con Dê cái và con báo bây giờ, và vị Thánh nhân khổ hạnh chính là Ta.*  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-04.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-03.html) **| 04 |** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-05.html) **|** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-06.html) **|** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-07.html) **|** [**08**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-08.html) **|** [**09**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-09.html) **|** [**10**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-10.html) **|** [**11**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-11.html) **|** [**12**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo7\tb7-12.html) |

*Chân thành cám ơn anh HDC đã có thiện tâm giúp tổ chức đánh máy vi tính (B. Anson, 02-2004).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 08-03-2004*